

Bản án số: 92/2023/HS-PT  
Ngày: 29-12-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Bình

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Thanh Thảo

Bà Đinh Thị Quý Chi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:**  
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo **Điêu Lê Vi**.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2023/HS-ST ngày 24/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Điêu Lê V**, sinh năm 2000, tại Bình Phước; nơi cư trú: **thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước**; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: M'Nông; tôn giáo: tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông **Điêu Tấn Đ** và bà **Thị P**; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên không được Tòa án triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 09/12/2022, **Điêu L** không có Giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn là 0,786mg/1 lít khí thở điều khiển xe mô tô biển

số: 93F1-569.47 của ông **Đ1** Xa Rươi ngụ **thôn A, xã Đ, huyện B** (khi **Điều Lê V** lấy xe mô tô đi thì ông **Điều Xa R** hoàn toàn không biết), chở theo **Điều H**, sinh năm: 2004, ngụ **thôn A, xã Đ, huyện B** đi trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ **tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đ**. Khi **V** điều khiển xe mô tô đi đến Km 904+600 thuộc **thôn B, xã Đ, huyện B** do không chú ý quan sát nên xe mô tô của **V** đã đụng trúng vào xe mô tô biển số: 38P1-619.56 do ông **Lưu Văn Đ2** đang điều khiển di chuyển theo hướng cùng chiều phía trước, gây ra tai nạn giao thông làm ông **Đ2** ngã xuống đường bị thương nặng phải đi cấp cứu, điều trị tại **Bệnh viện C**. Ngày 14/12/2022 ông **Đ2** bị tử vong.

- Tại Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra nồng độ cồn ngày 09/12/2022 của **Phòng C1 – Công an tỉnh B**, xác định việc kiểm tra bằng máy đo nồng độ cồn có số ID 877743 đối với **Điều L**, kết quả đo được là 0,786mg/1 lít khí thở theo phiếu số: 00124.

- Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 439/KL(PY)-KTHS ngày 19/12/2022 của **Phòng K (PC09) Công an tỉnh B**, kết luận: **Lưu Văn Đ2**, sinh năm: 1977, bị chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, xuất huyết nội sọ, kết hợp chấn thương bụng kín gây rách mô nhu thận phải, hôn mê sâu không hồi phục dẫn đến tử vong.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2023/HS-ST ngày 24/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:*

Tuyên bố bị cáo **Đ1** Lê Vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Điều Lê V1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2023 bị cáo **Điều Lê V1** có đơn kháng cáo xin hưởng án treo

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 118/2023/HS-ST ngày 24/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo **Điều Lê V1** được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị cáo được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Ngoài ra, bị cáo là con em đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng thì bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại phần quyết định của Bản án sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, tại phần nhận định thì Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định những căn cứ, điều kiện để được áp dụng Điều 54 BLHS là có thiếu sót. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm cần nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Điều Lê V1**;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2023/HS-ST ngày 24/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Tuyên bố bị cáo **Đ1** Lê Vi phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Điều Lê V1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Điều Lê V1** phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.***

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND (02), VKSND huyện Bù Đăng; (1)
- Chi cục THADS huyện Bù Đăng; (1)
- Công an huyện Bù Đăng; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Bình**